

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

KỸ THUẬT NUÔI GÀ TRÊN ĐỆM LÓT SINH HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3349/QĐ-SNN ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định)

A. LỢI ÍCH CỦA VIỆC SỬ DỤNG ĐỆM LÓT

1. Làm tiêu hủy phân do đó mùi hôi thối, khí độc trong chuồng nuôi hầu như không còn, tạo môi trường sống tốt, không ô nhiễm. Vì vậy:

- Cải thiện môi trường sống cho người lao động.
- Tạo cơ hội phát triển chăn nuôi ở khu dân cư.

2. Sẽ không phải thay chất đệm lót trong suốt quá trình nuôi do đó giảm tối đa nhân công dọn chuồng và nguyên liệu làm đệm lót.

3. Giảm rõ rệt tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ chết và loại thải. Vì vậy giảm công lao động và chi phí thuốc trong việc chữa trị bệnh.

4. Tăng chất lượng đàn gà và chất lượng của sản phẩm.

Úm trên đệm lót sẽ cho gà con khỏe mạnh, đồng đều, ít bị bệnh và tăng trưởng tốt sau này. Gà nuôi trên nền đệm lót không bị thối bàn chân, không bị què chân, lông tơ mượt và sạch. Thịt chắc, thơm ngon, giảm tồn dư kháng sinh.

5. Hạch toán chung người chăn nuôi sẽ thu lợi nhuận do môi trường không ô nhiễm; Giảm được công lao động, thuốc thú y,...Chi phí chung sẽ ít hơn nên thu nhập tăng lên.

B. KỸ THUẬT LÀM ĐỆM LÓT CHUỒNG NUÔI GÀ

1. Đối tượng áp dụng và một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

1.1. Đối tượng áp dụng

- Giống: Gà thịt lông màu
- Tuổi: Gà con 01 ngày tuổi
- Phương thức nuôi: bán thâm canh, thâm canh.
- Mật độ nuôi: 8 -10 con/m².

1.2. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

- Tỷ lệ nuôi sống: 95%
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng $\leq 2,8$
- Trọng lượng xuất bán: 1,6 -1,8 kg.
- Thời gian nuôi: 12 tuần

(Theo Quyết định số 850/2012 của BNN và PTNT)

2. Kỹ thuật làm chuồng

Chuồng có nền được láng xi măng hoặc lát gạch. Nếu chuồng làm mới thì nền chuồng là đất nện, không láng lát sẽ tốt và giảm chi phí xây dựng.

2.1. Phương pháp làm đệm lót với nguyên liệu là trấu (dùng để úm gà con, nuôi gà thịt)

Thực hiện làm đệm lót cho 30-50m² nền chuồng theo các bước sau:

Bước 1: Rãi trấu lên toàn bộ nền chuồng dày 10-15 cm, sau đó thả gà vào.

Bước 2: Sau một thời gian (sau 7 – 10 ngày đối với gà nuôi úm, sau 2-3 ngày đối với gà nuôi thịt) quan sát trên bề mặt chuồng khi nào thấy phân rải kín, dùng tay hoặc cào để cào sơ qua lớp đệm lót (lưu ý khi cào nên quây gọn gà về từng phía một khi làm để tránh gây xáo trộn đàn gà).

Bước 3: Sau khi cào lớp mặt xong thì rắc đều chế phẩm men đã được chế lên toàn bộ bề mặt đệm lót, sau đó dùng tay xoa trên mặt để men được phân tán đều khắp là được.

*** Làm chế phẩm men như sau:** Đem 1 kg chế phẩm BALASA NO1 trộn đều với 5-7 kg cám gạo, cho thêm khoảng 2,5 – 3,2 lít nước sạch, sao cho ẩm đều, sau đó cho vào túi hoặc thùng và để chỗ ẩm ủ trong 2 – 3 ngày.

2.2. Sử dụng và bảo dưỡng đệm lót

*** Sử dụng và bảo dưỡng:**

- Phải chú ý làm tơi xốp bề mặt đệm lót: cứ sau 1 – 2 ngày cào trên bề mặt đệm lót một lần để giúp cho đệm lót được tơi xốp, phân sẽ tự được phân hủy nhanh hơn. Trong quá trình cào trên bề mặt đệm lót không được cào sâu xuống sát nền chuồng.

- Không phun thuốc sát trùng lên bề mặt đệm lót vì điều này sẽ làm chết hệ vi sinh vật dẫn tới chuồng nuôi sẽ hôi thối và khai trở lại.

- Nuôi trong vài tuần nếu có mùi hôi thì xới tơi đệm lót, để cửa thông thoáng, mùa nóng có thể dùng quạt gió.

- Để đệm lót luôn luôn khô và tiêu hủy phân tốt thì có thể sau một thời gian cần phải bảo dưỡng 1 lần. Cách làm: sau khi xới tơi trên mặt đệm lót thì rắc chế phẩm men (được chế như ở phần trên) đều lên mặt, nên làm vào buổi chiều mát sẽ đỡ ảnh hưởng đến gà.

- Tránh để bị mưa làm ướt đệm lót.

- Khi nuôi gà trên nền đệm lót cần phải để ý khu vực máng uống, nếu thấy nước làm ướt đệm lót thì phải thay ngay bằng lớp trấu mới.

- Khi phát hiện đệm lót có mùi khai (NH₃) và thối nhẹ là tác dụng phân giải phân chưa tốt cần phải xử lý kịp thời: phải làm khô, xới tơi đệm lót và sau đó bổ sung chế phẩm men BALASA NO1.

***Thời gian sử dụng đệm lót chuồng**

Một đệm lót nền chuồng được xử lý tốt có thể kéo dài thời gian sử dụng từ 6 tháng đến một năm hoặc có thể dài hơn.

Thời gian sử dụng phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Nguyên liệu dùng làm đệm lót: Dùng đệm lót là mùn cưa hoặc trấu. Nếu đệm lót kết hợp mùn cưa và trấu thì thời gian sử dụng dài và hiệu quả hơn đệm lót chỉ dùng trấu.

- Độ dày đệm lót: Nếu đệm lót mỏng sẽ có thời gian sử dụng ngắn.

- Chế độ bảo dưỡng định kì đệm lót.
- Độ toi xốp cần thiết.
- Tránh để bị nước mưa và nước ở máng uống làm ướt đệm lót.
- Chế độ nuôi dưỡng: Cần bổ sung men tiêu hóa trong thức ăn và nước uống.

* **Chú ý trong việc chống nóng**

- Vấn đề tồn tại lớn nhất cần giải quyết khi nuôi gà trên đệm lót lên men là việc chống nóng trong mùa hè.
- Cần mở hết cửa cho thông thoáng, nếu cần phải dùng quạt hơi nước để thoát hơi nóng và làm mát chuồng nuôi.

C. HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ THỊT

1. Chọn con giống

Chọn những con khỏe mạnh, lanh lẹ, lông mượt khô và bông (theo đặc tính giống). Loại bỏ những con: hở rốn, bụng xanh đen, bụng mềm căng đầy nước, da bụng mỏng, mù mắt, vẹo mỏ, chân cong, trọng lượng từ 30 -32 g/con.

2. Giai đoạn úm (0-4 tuần tuổi)

2.1. Nhiệt độ, ẩm độ và mật độ

Gà con không tự điều chỉnh thân nhiệt một cách hoàn hảo trong 02 tuần đầu, do đó các bệnh hô hấp, tiêu hóa dễ phát sinh khi ẩm độ môi trường lên cao, vì vậy sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ nuôi sống và khả năng sinh trưởng.

Bảng 01: Yêu cầu về nhiệt độ và ẩm độ

Tuổi gà	Mật độ úm (con/m²)	Nhiệt độ (°C) trong lồng úm	Độ ẩm tương đối (%)
0-7	80-100	31-33	60 – 70
8-14	40-60	29-31	
15-21	35-50	28-29	
22-35	20-35	27-28	

*** Trong quá trình quan sát phản ứng của đàn gà đối với nhiệt độ:**

- Nếu đàn gà tập trung gần nguồn nhiệt, chen lấn, chồng đồng lên nhau là chuồng nuôi không đủ nhiệt độ, gà bị lạnh, phải tăng nhiệt độ.
- Nếu đàn gà tản xa nguồn nhiệt, nháo nhát, khát nước, há mỏ để thở là quá nóng, cần phải điều chỉnh giảm nhiệt độ.
- Nếu gà con tụm lại một phía là bị gió lùa, rất nguy hiểm, cần phải che kín hướng gió thổi. Khi nhiệt độ trong quây thích hợp gà vận động, ăn uống bình thường ngủ nghỉ tản đều.

*** Chú ý:** Trước khi vận chuyển gà về chuồng nuôi cần cho hoạt động hệ thống sưởi trước 02 giờ để nâng dần nhiệt độ chuồng nuôi và nhiệt độ trong lồng úm (quây gà).

Trong suốt những ngày tuổi đầu tiên, điều thiết yếu là cần phải duy trì chế độ chiếu sáng tối đa cho gà từ 22 – 23 giờ/ngày với cường độ chiếu sáng mà ta có thể

có thể đọc sách, bảo được nhằm mục đích cho gà ăn được nhiều thức ăn và nước uống.

Sau đó, cường độ chiếu sáng giảm dần. Chế độ chiếu sáng cũng sẽ phụ thuộc vào các hoạt động của gà con.

2.2. Nước uống

Cần phải cho gà uống nước sạch, tốt nhất pha 5% đường Glucoza vào nước cho gà uống trong những ngày đầu. Nước cho gà uống phải ấm. Sử dụng máng nước kiểu tự động giúp cho gà uống thuận tiện, không bị rơi làm ướt chuồng.

Dùng kiểu máng tròn 1 lít thì bố trí 3 chiếc/100 con, sau 3 tuần thì dùng máng tròn lớn (đường kính 15 cm), bình quân 40 – 50 con/máng, để cao 3 – 5 cm so với nền chuồng (có thể đặt trên viên gạch hoặc miếng ván).

Chỉ cho gà ăn sau khi đã cho uống. Nếu thời gian chuyển gà về càng lâu càng cần nhiều thời gian cho gà uống, sau khi thả gà vào quây trong 3 – 4 giờ đầu chỉ cho uống nước, chưa cho ăn.

* Cách bố trí máng ăn, máng uống

Máng ăn và máng uống phải được đặt gần nhau, thuận tiện cho việc ăn uống của gà con. Đặt máng ăn, máng uống gần nơi có ánh sáng để thuận lợi cho việc tìm kiếm thức ăn, nước uống của gà.

Tránh để thức ăn, nước uống trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời, bóng đèn, thiết bị sưởi ấm.

2.3. Thức ăn

Sử dụng thức ăn hỗn hợp, trước khi cho ăn thì thức ăn được trộn men tiêu hóa và premix vitamin, duy trì trong suốt thời gian nuôi (trừ những thời điểm thức ăn đã được trộn kháng sinh phòng hay trị bệnh). Sử dụng thức ăn gà con đối với gà từ 1 – 21 ngày tuổi và thức ăn gà lớn đối với gà từ 22 ngày - 45 ngày tuổi. Không sử dụng thức ăn quá hạn sử dụng.

Bảng 2: Khẩu phần ăn gà giai đoạn gà con (0 – 4 tuần tuổi) (tham khảo)

Tuổi gà	Loại thức ăn (g/con/ngày)
Sau khi đem về	Cho uống nước pha Vitamin C, Glucoza,...
1-3 ngày	5
4-21 ngày	20
4 tuần	35

* Cách cho ăn:

- Cần cho gà ăn tự do, cho ăn nhiều lần trong ngày. Lượng thức ăn mỗi lần cân đối đủ theo nhu cầu.

- Một ngày đêm cho ăn 9 – 10 lượt để thức ăn luôn được mới, sạch sẽ, kích thích tính thèm ăn của gà.

- Mỗi lần cho ăn cần loại bỏ chất độn chuồng và phân lẫn trong máng để tận dụng cám cũ.

3. Giai đoạn gà dò 5 tuần tuổi – xuất thịt

Những điểm chú ý:

- Cho gà ăn nhiều lần trong ngày (từ 3 – 4 lần/ngày).
- Phải có đủ máng ăn, máng uống để gà phát triển đồng đều.
- Máng ăn: sử dụng máng tròn đường kính 40 cm, bình quân 30 – 40 con/máng, treo cao 10 – 15 cm so với nền chuồng.
- Máng uống: sử dụng loại bình chứa nước 8 lít, bình quân 30 – 40 con/bình, đặt bình nước uống cách máng ăn 1m; cao cách nền 10 – 15 cm. Phải đảm bảo sạch, mát. Thay nước 2 – 3 lần trong ngày.
- Mật độ nuôi: 8 – 10 con/m².
- Thường xuyên kiểm tra lượng tiêu thụ thức ăn của đàn gà để có những biện pháp xử lý kịp thời.

Bảng 3: Khẩu phần thức ăn gà dò (từ 5 tuần -12 tuần) (tham khảo)

Tuổi gà	Loại thức ăn (g/con/ngày)
5 – 7 tuần	55
8 – 9 tuần	65
10 – 12 tuần	85

4. Phòng bệnh

Bảng 4. Lịch phòng bệnh cho gà

Ngày tuổi	Tên vắc-xin, thuốc phòng	Để phòng bệnh	Cách sử dụng
1 - 4	Vitamin (B1, B-complex...+ kháng sinh)	Tăng sức đề kháng, phòng bệnh đường ruột	Pha trong nước cho gà uống
5-15-22	Vắc-xin Gumboro	Gumboro	Nhỏ mắt, mũi, pha nước uống
7	Vắc-xin đậu gà	Bệnh đậu	Chủng màng cánh
7 - 20	Vắc-xin Lasota	Gà rù	Nhỏ vào mắt, mũi
12 tháng tuổi	Vắc-xin Newcastle H1 Vắc-xin tụ huyết trùng Tẩy giun (Mebendazol...)	Gà rù Tụ huyết trùng Giun sán	Tiêm dưới da Tiêm dưới da Theo hướng dẫn
12 - 15	Tylosin, Tiamulin	Phòng bệnh đường hô hấp	Pha nước uống, theo liều hướng dẫn
20 - 24	Thuốc phòng cầu trùng (Anticoc, ESB3,...) phòng bệnh đường ruột	Cầu trùng Đường ruột	Pha nước uống Pha nước uống
1-3 tháng tuổi	Thuốc phòng bệnh cầu trùng	Cầu trùng	2 ngày/tuần, uống theo hướng dẫn.